

Số: /BC-UBND

Phong Điền, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2023 - 2024
và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Năm học 2023 – 2024, ngành Giáo dục huyện tiếp tục thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết 09-NQ/HU ngày 07/12/2023 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Với sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện, sự đồng hành của phụ huynh học sinh, của xã hội và sự phối hợp của các Phòng, ban, ngành, địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ thầy giáo, cô giáo và học sinh, ngành Giáo dục huyện đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, hoàn thành khá tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

PHẦN I

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Về phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp

Mạng lưới trường lớp từ mầm non đến trung học được rà soát, sáp nhập hợp lý, tinh gọn bộ máy quản lý, phù hợp giữa các cấp, bậc học, quy mô học sinh theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đến nay, toàn huyện có 64 trường học (26 trường MN, 19 trường tiểu học, 03 trường TH&THCS, 12 trường THCS, 04 trường THPT), 23.658 học sinh. Cụ thể:

1.1. Mầm non

- Tổng số trường MN: Có 26 trường (trong đó: 25 trường MN công lập, 01 trường MN tư thục Scavi) và 04 nhóm, lớp độc lập; 38 điểm trường.

- Tổng số nhóm, lớp: 236 nhóm, lớp (62 nhóm trẻ, 174 lớp MG). Trong đó: có 232 nhóm, lớp trong trường MN (Nhà trẻ trong trường MN: 61 nhóm và 01 nhóm độc lập, tăng 02 nhóm so với năm học 2022-2023; Lớp mẫu giáo trong trường MN: 171 lớp và 03 lớp MG độc lập, tăng 01 lớp so với năm học 2022-2023); 04 nhóm, lớp độc lập (01 nhóm trẻ, 03 lớp MG); MG 5 tuổi: 62 lớp.

- Tổng số trẻ em từ 0-5 tuổi trên địa bàn huy động: 5752/7913 trẻ, tỷ lệ 72,7% (tăng 0,36% so với năm học 2022 - 2023). Trong đó: Nhà trẻ: 1180/3152

trẻ, tỷ lệ 37,4% (tăng 1,14% so với năm học 2022-2023), tỷ lệ 98,4% so với kế hoạch. Mẫu giáo: 4572/4761 trẻ, tỷ lệ 96% (tăng 0,3% so với năm học 2022-2023), vượt kế hoạch 1%. Trẻ 5 tuổi trên địa bàn huy động: 1674/1674 trẻ, tỷ lệ 100%. Trẻ dân tộc huy động: 51/70 trẻ. Trẻ khuyết tật học hòa nhập: 20/22 trẻ.

- Tổng số trẻ huy động từ 0-5 tuổi (kể cả trẻ ngoài địa bàn huyện đến học nhò): 5947 trẻ (có 195 trẻ ngoài địa bàn). Trong đó: Nhà trẻ: 1219 trẻ (có 39 trẻ ngoài địa bàn); Mẫu giáo: 4728 trẻ (có 156 trẻ ngoài địa bàn).

1.2. Tiểu học

- Toàn huyện có 19 trường tiểu học, 03 trường TH&THCS; 320 lớp (tăng 01 lớp so với năm học 2022-2023); 8469 học sinh; học sinh học 2 buổi/ngày 8223 /311 lớp, tỷ lệ 97,06%; không có học sinh bỏ học.

- Học sinh khuyết tật 102; dân tộc thiểu số 82; học sinh bán trú 320.

1.3. Trung học cơ sở

- Toàn huyện hiện có 15 trường (12 trường THCS và 03 trường TH&THCS); 182 lớp (tăng 08 lớp, 322 học sinh so với năm học 2022-2023).

- Tổng số học sinh đầu năm: 5938, cuối năm học: 5865, giảm 73 (trong đó chuyển đi: 34, chuyển đến: 9, bỏ học: 48), tỷ lệ bỏ học: 0,81%. Tỷ lệ bình quân (cuối năm học): 32,2 học sinh/lớp.

1.4. Trung học phổ thông

- Toàn huyện có 04 trường, 97 lớp, 3.377 học sinh.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.1. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ Trường mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Thực hiện quy định quản lý Nhà nước đối với các cơ sở GDMN tư thực, dân lập. Tăng cường công tác phối hợp với UBND các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn; phối hợp Y tế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm. Cuối năm học 2023 - 2024, 100% trường MN tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe. Duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú bảo đảm 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Kết quả cân, đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng như sau: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 1,92% (111/5752 trẻ); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi 2,97% (171/5752 trẻ); tỷ lệ trẻ em béo phì - thừa cân 3,25% (187/5752 trẻ).

- 100% trường mầm non triển khai 100% nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN; 100% nhóm lớp được tổ chức học 02 buổi/ngày; 100% lớp 5 tuổi được thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Các cơ sở GDMN đã có các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện chủ đề. Triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch tích hợp giáo dục “Văn hóa địa phương” vào Chương trình giáo dục mầm non. thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một. Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024. Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số". Tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo ở những cơ sở GDMN có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và các văn bản của Bộ GD&ĐT. Năm học 2023 - 2024, huyện Phong Điền có: 06/26 trường MN tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo (MN Hoa Sen, MN Phong Hiền I, MN Điền Lộc, MN Điền Hòa, MN Phong Thu, MN Scavi), đạt tỷ lệ 23,1% (có phụ lục kèm theo).

2.2. Giáo dục Tiểu học

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng, thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

- Quan tâm bố trí phù hợp, hiệu quả đội ngũ; ưu tiên về cơ sở vật chất đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu dạy học, quan tâm thiết thực công tác làm đồ dùng phục vụ dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tập huấn, bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 do Sở, Phòng GDĐT tổ chức; công tác tập huấn, triển khai tại đơn vị các nội dung mới phải thiết thực, hiệu quả, có kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:

+ Phòng GDĐT tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp huyện đối với lớp 4 Chương trình GDPT 2018; tổ chức hội thảo xây dựng “Lớp học hạnh phúc” hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”; phối hợp tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn theo hướng tiếp cận chương trình mới đối với lớp 5 các môn Thể dục, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh”.

+ Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đại trà, hạn chế học sinh chưa hoàn thành và phát huy khả năng của học sinh có năng khiếu. Giáo viên tổ chức hoạt động dạy học phát huy năng lực tự chủ, tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề; rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, tự quản, kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tăng cường hoạt động thực hành, thực hiện có hiệu quả hoạt động nhóm; đối với buổi hai tăng cường dạy học theo định hướng năng lực của từng học sinh. Thường xuyên UDCNTT trong dạy học, tổ chức dạy học ngoài trời, tại thư viện.

+ Thực hiện có hiệu quả đánh giá thường xuyên để nâng cao chất lượng. Giáo viên đã chú trọng hướng dẫn kỹ năng tự đánh giá, đánh giá bạn của học sinh, kỹ năng phát hiện và điều chỉnh, khắc phục sai sót trong thực hành.

- Chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 đảm bảo kế hoạch đề ra. Đánh giá về môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành tốt và hoàn thành 98,89%; Chưa hoàn thành 1,11%. Đánh giá về năng lực: Tốt và đạt: 99,09%; Cần cố gắng 0,91%. Đánh giá về phẩm chất: Tốt và đạt 99,83%; Cần cố gắng 0,17% (có phụ lục kèm theo).

- Kết quả thực hiện các phong trào và hoạt động giao lưu, hội thi:

+ Giao lưu “Viết chữ đẹp”: 282 học sinh được công nhận (trong đó 129 học sinh đạt xuất sắc). Giao lưu “Olympic môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh: 166 học sinh đạt thành tích cao được công nhận (trong đó 27 học sinh Xuất sắc, 56 học sinh Tiêu biểu). Giao lưu Câu lạc bộ Văn - Toán tuổi thơ toàn quốc đạt 01 giải Bạc, 03 giải Đồng, 03 giải Triển vọng và 03 công nhận. Ngày hội STEM cấp huyện: Khen thưởng 15 tập thể lớp có sản phẩm STEM đạt cấp huyện, trong đó 05 sản phẩm dự thi, 02 sản phẩm tham gia trưng bày cấp tỉnh. Kết quả đạt giải nhì trưng bày, 01 giải nhì và 04 giải ba cấp tỉnh.

+ Tổ chức thi và công nhận 37 giáo viên đạt GVCN lớp giỏi cấp huyện năm học 2023 - 2024 (trong đó: 03 giải nhất, 09 giải nhì, 09 giải ba, 09 giải KK).

+ Phong trào “Rèn chữ - Giữ vở”: 14 đơn vị được công nhận thực hiện tốt phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp” trong đó 05 đơn vị đạt xuất sắc (TH Hòa Mỹ, TH Phong Chương, TH Đông Hiền, TH Tân Mỹ, TH Phò Ninh). Tham gia Ngày hội STEM nổi bật TH Tây Bắc Hiền, TH Hòa Mỹ, TH Điền Hải...

2.3. Giáo dục Trung học cơ sở

- Phòng GDĐT đã ban hành Công văn số 377/PGDĐT-THCS ngày 25/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024 để hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ giáo dục đối với các đơn vị. Cụ thể:

- Đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đối với lớp 6, 7, 8 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đối với lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006. Kết quả: 100% các đơn vị xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, hoàn thành chương trình giáo dục năm học đúng kế hoạch đề ra.

- Các đơn vị đã tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học. Các đơn vị đã tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, học tập thông qua di sản, ... nhằm phát triển năng lực, giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật ... cho học sinh. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích GV và học sinh tăng cường sử dụng, khai thác tối đa hiệu năng các thiết bị dạy học.

- Các đơn vị đã thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Đã thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Thực hiện tốt Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông... và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Kết quả chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024

+ Chất lượng giáo dục đại trà năm học 2023 – 2024 có chuyển biến tích cực so với năm học 2022 – 2023. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi (Tốt) tăng 3,84% so với năm học 2022 - 2023, loại yếu tương đương năm học 2022 - 2023. Hạnh kiểm loại Tốt giảm 0,75% so với năm 2022 – 2023 (có phụ lục kèm theo)

+ Tốt nghiệp THCS: 100%

+ Kết quả các hội thi:

Phòng GD&ĐT tổ chức thi và công nhận 356 sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6, 7, 8, 9 (21 giải nhất, 33 giải nhì, 68 giải ba và 234 giải KK); Cuộc thi KHKT cấp huyện dành cho học sinh THCS có 19 dự án đạt giải (02 giải nhì, 02 giải ba và 15 giải KK).

Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh đạt 32 giải (02 giải nhì, 06 giải ba, 24 giải KK); Cuộc thi KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải ba; Thi “Tranh biện Tiếng Anh THCS” đạt giải KK.

+ Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025: đạt 1143 /1286 học sinh dự thi, tỷ lệ 88,88%.

2.4. Giáo dục Trung học phổ thông

- Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức dạy học. Thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; tổ chức kiểm tra, đánh giá các môn học đảm bảo yêu cầu, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018. Xây dựng tổ hợp các môn học cho lớp 10 phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; hướng dẫn, tư vấn học sinh chọn tổ hợp các môn học phù hợp với năng lực.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Xây dựng kế hoạch đề tư vấn, định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, rèn luyện kỹ năng, tác phong tư cách và nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, ý thức tự học, tự rèn luyện cho đoàn viên, thanh niên. Triển khai có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.

- Đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường như: Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật, an toàn giao thông... trong các môn học. Quan tâm điều kiện học tập, đặc biệt là điều kiện về thư viện, đáp ứng sách tài liệu học tập cho học sinh, đẩy mạnh các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, quan tâm giáo dục truyền thống, văn hoá Huế.

- Chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 (*có phụ lục kèm theo*)

- Kết quả kì thi tốt nghiệp THPT:

+ Có thí sinh tự do: 1049/1051, tỷ lệ 99,80% (THPT Tam Giang: 211/211, tỷ lệ 100%; THPT Trần Văn Kỳ: 265/265 tỷ lệ 100%; THPT Nguyễn Đình Chiểu: 345/346 tỷ lệ 99,71%; THPT Phong Điền: 228/229, tỷ lệ 99,56%), cao hơn mặt bằng chung toàn tỉnh 0,47%.

+ Không thí sinh tự do: 1047/1048, tỷ lệ 99,90% (THPT Tam Giang: 211/211, tỷ lệ 100%; THPT Trần Văn Kỳ: 265/265 tỷ lệ 100%; THPT Nguyễn Đình Chiểu: 343/343 tỷ lệ 100%; THPT Phong Điền: 228/229, tỷ lệ 99,56%).

- Kết quả tham gia các hội thi

+ *THPT Nguyễn Đình Chiểu*: Đạt 39 giải học sinh giỏi cấp tỉnh (02 giải nhất, 04 giải nhì, 11 giải ba và 22 giải KK, trong đó có 02 giải chuyên), xếp thứ 9/36 đơn vị dự thi toàn tỉnh. IOE: 01 giải KK quốc gia; 19 giải cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì, 04 giải ba và 02 giải KK). Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh: 02 giải (01 giải ba; 01 KK). Sáng tạo TTNND cấp huyện: 03 giải (01 giải nhất; 02 KK). Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh: 01 giải nhất, 02 giải ba. Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh: 01 giải ba. Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em” tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024: 01 giải KK. Cuộc thi “Tranh biện Tiếng Anh” cấp tỉnh: 01 giải ba.

+ *THPT Phong Điền*: Đạt 21 giải học sinh giỏi cấp tỉnh (04 giải nhì, 06 giải ba và 11 giải KK). IOE cấp trường 01 giải nhất, 03 giải nhì, 05 giải ba; cấp tỉnh: 03 giải KK; cấp quốc gia: 01 giải KK. Điền kinh cấp tỉnh: 06 giải (03 HCB, 3 HCD). Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU cấp tỉnh: 01 giải KK.

+ *THPT Trần Văn Kỳ*: Đạt 32 giải học sinh giỏi cấp tỉnh (07 giải nhì, 07 giải ba và 18 giải KK; trong đó có 02 giải chuyên). Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh: 01 giải KK. Sáng tạo TTNND cấp huyện: 01 giải KK. Giải Điền kinh cấp tỉnh: 02 HCV. Hội thi QPAN cấp tỉnh: 01 giải nhì, 03 giải ba. Cuộc thi Olympic tin học Miền Trung - Tây Nguyên: 1 HCB, 1 HCD, 01 giải KK. Cuộc thi Huế- ICP: 02 giải nhì, 03 giải KK, giải ba tập thể. Cuộc thi “ATGT vì nụ cười ngày mai” cấp quốc gia: 01 giải KK. Có 03 học sinh được Ban Tổ chức cấp toàn quốc Cuộc thi IOE cấp giấy ghi nhận hoàn thành tốt kỳ thi quốc gia năm học 2023-2024. Cuộc

thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em” năm 2024: 01 giải nhì, 01 giải KK cấp tỉnh.

+ *THPT Tam Giang*: Đạt 14 giải học sinh giỏi cấp tỉnh (08 giải ba, 06 giải KK). Sáng tạo TTNNĐ cấp huyện: 01 giải KK. Giải Điền kinh cấp tỉnh: 05 HCV, 04 HCD, giải ba đồng đội nam, giải KK toàn đoàn. IOE cấp huyện: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải KK; cấp tỉnh: 10 giải (01 nhất toàn quốc, 02 giải ba toàn tỉnh, 07 giải KK toàn tỉnh). Cuộc thi “Tranh biện Tiếng Anh”: giải KK cấp tỉnh. Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba.

2.5. Công tác đổi mới giáo dục phổ thông

- Việc thực hiện chương trình giáo dục 2018 đã được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát từ các cấp, ngành và chính quyền địa phương. Sự quan tâm và ủng hộ từ phía phụ huynh học sinh.

- Nhà trường và giáo viên đã được giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, qua đó các hoạt động giáo dục được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế. Việc có nhiều bộ sách giáo khoa cũng đã tạo ra nguồn tư liệu phong phú và đa dạng cho giáo viên trong việc tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao chất lượng dạy học.

- Đội ngũ giáo viên đã được tập huấn để nâng cao năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cũng đã được triển khai rộng rãi, giúp tạo ra hiệu quả thiết thực trong dạy học và quản lý giáo dục.

- Cơ sở vật chất như: máy tính kết nối Internet, tivi... được đầu tư tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

2.6. Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX)

- Xây dựng kế hoạch dạy học các lớp GDTX cấp THPT đảm bảo theo quy định, cụ thể lớp 10 theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; lớp 11 theo Công văn 3566/BGDĐT-GDTX ngày 14/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và kiểm tra, đánh giá học viên theo học Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT; tổ chức triển khai 3 chuyên đề nhằm nâng cao hiệu quả công tác, giảng dạy.

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018 theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Công tác khai thác, sử dụng sách được thư viện quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Năm học 2023-2024, số lượng huy động các lớp GDTX là 55 học viên THPT (chỉ tiêu huy động 114 học viên: THCS 52 học viên, THPT 62 học viên), tỷ lệ huy động các lớp GDTX cấp THPT: 88,7%, cấp THCS: 0,0%. Tỷ lệ duy trì đạt 89,1% so với chỉ tiêu đề ra.

- Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm như sau (*có phụ lục kèm theo*)

+ Tỷ lệ hạnh kiểm đạt loại khá trở lên đạt 93,9%, cao hơn chỉ tiêu 3,9%.

+ Tỷ lệ học lực đạt loại khá trở lên đạt 24,5%, cao hơn chỉ tiêu 4,5%; tỷ lệ học lực yếu (chưa đạt) đạt 0,0 %, so với chỉ tiêu đề ra là 7%.

+ Tỷ lệ học viên GDTX đủ điều kiện lên lớp thẳng đạt 100%.

- Kết quả kì thi tốt nghiệp THPT: đạt 100% (8/8).

2.7. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống của học sinh

- Chỉ đạo triển khai Chương trình công tác Đội năm học 2023 - 2024, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng nét đẹp ứng xử, nếp sống văn hóa của học sinh; giáo dục, hình thành cho học sinh các đức tính “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”, giúp học sinh thực hiện tốt việc “Học ăn, học nói, học gói, học mở” và văn hóa giao tiếp với “4 xin” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép); phát huy truyền thống “Tôn sư, trọng đạo”; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm tham quan Làng cổ Phước Tích, các di tích lịch sử cách mạng....

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thẩm mỹ, quốc phòng và an ninh; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học; chỉ đạo phối hợp với công an huyện, công an các xã, thị trấn tổ chức hơn 100 chuyên đề tuyên truyền pháp luật nhằm tăng cường giáo dục an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tội phạm, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn đuối nước, phòng chống bạo lực học đường cho trẻ em, học sinh. Chỉ đạo kiểm tra công tác PCCC&CHCN, công tác Y tế trường học, công tác phòng chống tác hại thuốc lá, vệ sinh an toàn thực phẩm.... Đã triển khai tập huấn nhân rộng tại tất cả các trường phổ thông việc tích hợp dạy học bộ tài liệu giáo dục phòng chống tai nạn bom mìn, bộ tài liệu số hóa giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; triển khai tập huấn công tác xã hội trong trường học. Chỉ đạo tổ chức Cuộc thi Vẽ tranh phòng, chống tác hại thuốc lá cho học sinh THCS (kết quả: Trao 44 giải cá nhân và 03 giải tập thể xuất sắc); triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thể chất.

- Hướng ứng duy trì phong trào “90 phút Sáng Chủ nhật xây dựng cơ quan, trường học Thừa Thiên Huế Xanh – Sạch – Sáng – An toàn” năm học 2023 – 2024, duy trì có hiệu quả phong trào Ngày Chủ nhật xanh tại các trường học gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua “Nét đẹp văn hóa học đường”, tổ chức trồng và chăm sóc cây xanh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm xây dựng, bảo vệ cảnh quan, môi trường cho CBGVNV và học sinh.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng huyện năm học 2023-2024 với 06 giải thể thao học sinh với hơn 1.000 học sinh tham gia; tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 và các giải thể thao cấp tỉnh. Kết quả: Đạt 06 HCV, 08 HCB và 13 HCD, giải Nhì toàn đoàn môn Điền kinh, nhất đồng đội Nữ, ba đồng đội Nam; giải ba môn bóng đá Nam THCS cấp tỉnh; tuyên dương 08 tập thể và 04 cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức HKPD cấp huyện; tổ chức Lễ

phát động Giải chạy S-Race 2024- Phong Điền; Lễ Tuyên dương - Khen thưởng tập thể cá nhân đạt thành tích cao tại kỳ thi HSG cấp tỉnh năm học 2023-2024; chỉ đạo công tác phổ cập bơi cho 1.157 học sinh tiểu học (lớp 5); phối hợp với Tổ chức Hue Hepl tổ chức dạy bơi miễn phí cho 210 học sinh lớp 4,3 học bơi cứu đuối trong dịp hè 2024.

** Công tác Chữ thập đỏ trường học*

- Đã triển khai Hội nghị Sơ kết CTĐ trường học giai đoạn 2021-2023, triển khai nhiệm vụ giai đoạn 2023-2026; kiện toàn BCH 59 chi hội CTĐ cơ sở; đã kịp thời triển khai các hoạt động tình nghĩa ngành.

- Vận động trao hơn 5.000 suất quà, học bổng trị giá hơn 2 tỷ đồng, kết nối kêu gọi hàng nghìn suất quà cho học sinh vùng khó khăn...; chăm sóc 144 địa chỉ nhân đạo; tổ chức vận động tham gia hơn 300 lượt Hiến máu tình nguyện góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

2.8. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, các địa phương với ngành giáo dục và đào tạo nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, xem công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

- Trên cơ sở quyết định của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện, Trung tâm GDNN - GDTX đã phối hợp với Phòng GD&ĐT trong việc theo dõi, hướng dẫn các xã lập hồ sơ PCGD, XMC, đồng thời kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC cho 16 xã, thị trấn. Kết quả năm 2023 có 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100%; 16/16 xã, thị trấn PCGDTH mức độ 3, tỷ lệ 100%; có 16/16 xã được công nhận PCGDTHCS đạt mức độ 3, tỷ lệ 100%. Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

2.9. Công tác khảo thí

- Tổ chức các kỳ thi trong năm học đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi như thi chọn học sinh giỏi lớp 6, 7, 8, 9 cấp huyện; thi KHKT; Sáng tạo TTNNĐ. Kết quả các kỳ thi, kỳ kiểm tra đạt khá cao. Việc thực hiện quy chế của những người tham gia làm công tác coi, chấm thi đảm bảo; không có hiện tượng cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm quy chế trong các kỳ thi, kiểm tra.

- Thực hiện việc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận đảm bảo đúng quy chế. Năm học 2023 - 2024 Phòng GD&ĐT đã cấp 1379 bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023. Tiếp nhận và giải quyết 52 trường hợp đề nghị cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. Chỉnh sửa thông tin trên bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho 09 trường hợp.

2.10. Công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, đẩy mạnh. Trong năm học 2023 - 2024, có 05 trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức 1: Mầm non Phong Sơn I (CNM), Mầm non Phong Hiền II (CNM), THCS Phong Sơn (CNL), THCS Phong Xuân (CNM), THPT Nguyễn Đình Chiểu (CNM).

- Đến nay, toàn huyện có 52/64 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 81,25%, trong đó: mầm non: 21/26, tỷ lệ: 80,8%; Tiểu học: 16/19, tỷ lệ: 84,2%; THCS: 12/15, tỷ lệ 80%; THPT: 03/04, tỷ lệ: 75%.

- Có 06 trường: MN Phong An 1, MN Điền Lộc, MN Điền Môn, TH Hương Lâm, TH Phong Bình và TH Phong Hòa I đã nộp hồ sơ đề nghị UBND tỉnh đánh giá ngoài công nhận trường đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia.

2.11. Công tác kiểm tra

- Mầm non: kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 07 đơn vị; kiểm tra chuyên đề 03 đơn vị; kiểm tra công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,...

- Tiểu học: đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 05 đơn vị; kiểm tra việc nhận xét, đánh giá học sinh theo Thông tư 27 và phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp” 14 đơn vị; kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 06 đơn vị; kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm của 06 đơn vị. Sở GD&ĐT kiểm tra 02 đơn vị về công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Trung học cơ sở: kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 04 đơn vị; kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn 15 đơn vị; chuyên đề về công tác KĐCLGD, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; kiểm tra chuyên đề về việc thực hiện Chương trình GDPT 2018: 05 đơn vị; kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm 07 đơn vị

3. Các điều kiện phát triển GD&ĐT

3.1. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Năm 2023:

+ Về phòng học: đã đưa vào sử dụng 35 phòng học (THCS Nguyễn Duy: 06 phòng, TH Phong Xuân: 04 phòng, MN Phong An II: 06 phòng, MN Phong Hòa I: 04 phòng, TH Trần Quốc Toàn: 12 phòng; TH&THCS Điền Hòa 03 phòng). Hiện nay đang xây dựng 06 phòng học ở Trường TH Phong Hải.

+ Về thiết bị: Trong năm 2023, UBND huyện đã phân bổ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho ngành giáo dục là 18,7 tỷ đồng để các trường mua sắm thiết bị phục vụ công tác dạy học.

+ Ngoài ra, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng các trường để tham mưu UBND huyện phân bổ ngân sách huyện đầu tư 13.5 tỷ đồng để chống xuống cấp, 4 tỷ đồng xây mới và sửa chữa nhà vệ sinh.

Bên cạnh đó, Phòng đã đề nghị ngân sách xã đối ứng và các nguồn xã hội hóa để đầu tư thêm các hạng mục khác góp phần xây dựng trường học khang trang, xanh, sạch đẹp.

- Năm 2024:

+ Về CSVC: Hiện nay đang triển khai thi công xây dựng 33 phòng học và phòng chức năng, trong đó: Trường TH Phong Hòa I 04 phòng, TH Điền Hải 04 phòng, TH&THCS Nguyễn Lộ Trạch 04 phòng, TH Đông Hiền 04 phòng, TH Tân Mỹ 02 phòng, MN Phong Sơn II 04 phòng, MN Hoa Hường Dương 06 phòng, MN Điền Hòa 02 phòng, TH&THCS Điền Hòa 03 phòng (Trung tâm nhân đạo Huế tài trợ). UBND huyện đã phân bổ vốn 10 tỷ đồng cho các xã để tiến hành sửa chữa các trường xuống cấp và các trường nằm trong lộ trình xây dựng trường chuẩn năm 2024.

+ Về thiết bị dạy học: UBND huyện đã phân bổ kinh phí 8,5 tỷ đồng để mua sắm thiết bị cho các trường, 10 tỷ đồng mua sắm thiết bị lớp 5 và lớp 9, 1.6 tỷ đồng mua bếp điện và thay điện 3 pha cho các trường mầm non (đợt 2).

3.2. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Năm học 2023 – 2024, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế cả 3 cấp học trực thuộc Phòng GD&ĐT là 1748 người (kể cả hợp đồng bảo vệ theo Nghị định số 111 của Chính phủ). Trong đó: Nữ: 1244, tỷ lệ: 71,2%; Đảng viên: 980, tỷ lệ: 56%; DTTS: 11, tỷ lệ: 0,63 %. 100% VCQL đạt chuẩn và trên chuẩn; 123/1343 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019, tỷ lệ 9,1%.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có tinh thần tự giác, tích cực, tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý; có ý thức đạo đức nghề nghiệp; không ngừng tu dưỡng về đạo đức chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Công tác quy hoạch, chuyển chuyên, luân chuyển, đề bạt được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ tạo được sự đồng thuận trong ngành, phát huy tốt tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ... theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm của giáo viên. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

3.3. Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính

- Các đơn vị đã sử dụng một số phần mềm trong quản lý như: Phần mềm VNEDU, SMAS, Cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên của Bộ GD&ĐT, đánh giá viên chức: ETEP, TEMIS; phần mềm kế toán tài chính: MISA, quản lý tài sản; giao dịch kho bạc, phần mềm quản lý thư viện,...; Sử dụng Zalo, Facebook, SMS để chuyển tải, truyền đạt nội dung thông

tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh,... Các phần mềm đã được ứng dụng trong dạy học, kiểm tra đánh giá như: các phần mềm tạo và trình chiếu bài giảng điện tử, các phần mềm thí nghiệm ảo, phần mềm chấm thi trắc nghiệm, các ứng dụng Google Form, Google trang tính, ...

- Thực hiện quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất đối với các hồ sơ học sinh, hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hồ sơ số về cơ sở vật chất, thiết bị; các loại sổ sách trong nhà trường như: sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ theo dõi đánh giá môn học, lịch báo giảng, kế hoạch thiết bị,... đã chuyển đổi sang hồ sơ điện tử, thay thế hồ sơ giấy. Trên nền tảng Hue-S, các đơn vị đã sử dụng trang liên lạc điện tử của ngành để thông tin về giáo viên, học sinh, với phụ huynh, Quan tâm đầu tư nâng cấp, tiếp tục bổ sung trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin cho các nhà trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, kịp thời cập nhật, rà soát, niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung để người dân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu thông tin về cải cách hành chính nói chung và thủ tục hành chính nói riêng.

3.4. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục

- Các đơn vị trường học nghiên cứu, tham khảo và áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Thực hiện thúc đẩy hội nhập quốc tế trong việc triển khai các chương trình giáo dục tích hợp, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên.

3.5. Công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Đã chỉ đạo ngành Giáo dục xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 trên tinh thần sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác dạy học và bảo đảm an toàn cho CBGVNV và học sinh nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Trong năm học 2023 – 2024 các đơn vị đã làm tốt công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

3.6. Công tác truyền thông giáo dục

- Đã chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GD&ĐT nhất là những nội dung liên quan đến Chương trình GDPT 2018; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục. Tăng cường truyền thông nội bộ về các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến CBGVNV và học sinh; phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí về những hoạt động của Ngành, đặc biệt là những gương điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo của CBGVNV và học sinh.

- Thực hiện nội dung căn bản về công tác truyền thông trong Ngành giáo

dục, đặc biệt là những thời điểm diễn ra những sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương và của Ngành như: Truyền thông về gương người tốt việc tốt, cách làm hay của các đơn vị trường học, gương đổi mới sáng tạo của CBGVNV và học sinh của Ngành; truyền thông về hoạt động trải nghiệm,..... Đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức truyền thông.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông được rà soát, sáp nhập khá hợp lý, tinh gọn, phù hợp giữa các cấp học và quy mô học sinh theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đã chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó đã tập trung vào đổi mới công tác quản lý; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn và công tác đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đã triển khai nhiều giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp; công tác phổ cập GD- XMC đã giữ vững và từng bước được nâng cao; công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc được quan tâm đúng mức.

- Công tác sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục luôn được quan tâm chỉ đạo, giải quyết giáo viên dôi dư đảm bảo theo lộ trình.

- Đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả tốt.

- Việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, sửa chữa, xây dựng trường lớp và các hạng mục khác tiếp tục được quan tâm. Cơ sở vật chất, tài chính, chế độ chính sách được quan tâm, đảm bảo kịp thời, đúng quy định của Nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu so với mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục mầm non của huyện, do một số trường thiếu phòng học để huy động trẻ và nhiều nhóm lớp có lượng trẻ đông, vượt so với quy định, học ghép làm ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Công tác sinh hoạt chuyên môn, triển khai chuyên đề của một số đơn vị còn mang tính hình thức nên hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng theo yêu cầu đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Việc tích hợp các môn nhưng lại là ghép môn, ghép sách giáo khoa Chương trình giáo dục mới 2018 gây khó khăn trong việc phân công giáo viên giảng dạy, tổ chức các hội thi, sinh hoạt chuyên môn.....

- Việc bồi dưỡng giáo viên thông qua hình thức trực tuyến gây khó khăn trong việc tương tác và thực hành, hiệu quả chưa cao.

- Kết quả chất lượng mũi nhọn có chuyển biến tích cực tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng so với mặt bằng chung của toàn tỉnh.

- Công tác KĐCLGD và trường đạt chuẩn quốc gia đã được quan tâm song tiến độ còn chậm, dự kiến không đạt theo chỉ tiêu của huyện.

- Cơ sở vật chất của nhiều trường học chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về việc quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GD&ĐT; các phòng học, phòng chức năng vừa thiếu, vừa không đảm bảo diện tích... nên ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác xã hội hóa ở một số trường còn gặp khó khăn do UBND các xã không thống nhất được chủ trương dẫn đến một số trường không thực hiện được.

- Năm học qua, biên chế Phòng được giao quá ít: 04 công chức nhưng có mặt chỉ 03, thiếu Trưởng phòng nên công tác quản lý chuyên môn cũng như tham mưu UBND huyện đôi lúc chưa toàn diện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đối với biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục các trường học: đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung thêm 74 biên chế theo như đề xuất tuyển dụng nhằm đảm bảo định mức biên chế theo quy định trong năm học 2024 -2025 và những năm tiếp theo.

- Kính đề nghị Lãnh đạo quan tâm bổ sung Trưởng phòng sớm để ổn định năm học mới, tăng biên chế công chức cho Phòng GD&ĐT để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn và tham mưu UBND huyện kịp thời, có hiệu quả.

- Đề nghị UBND huyện tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học, phòng chức năng đảm bảo theo quy định; tăng kinh phí bồi dưỡng, kinh phí khen thưởng cho học sinh giỏi và có chế độ ưu đãi cho giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi đạt thành tích cao các cấp; Hội Khuyến học huyện có kế hoạch khen thưởng động viên kịp thời.

- Sở GD&ĐT quan tâm đẩy nhanh tiến độ đánh giá ngoài cho các đơn vị đã gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024 – 2025

Năm học 2024 - 2025, toàn Ngành tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Điền lần thứ

XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025, tiến tới Đại hội đảng bộ các cấp; nỗ lực xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Năm học kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục.

Nhằm thực hiện hiệu quả các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ GDĐT về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, HĐND, UBND huyện quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội được giao. Với chủ đề năm học 2024 - 2025 là: **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”**, ngành Giáo dục huyện Phong Điền tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

Tập trung rà soát, hoàn thành tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBND huyện ban hành các Đề án, Kế hoạch được phân công trong chương trình công tác UBND tỉnh. Triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành. Phấn đấu hoàn hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 lĩnh vực giáo dục.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó, quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

Củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030. Triển khai dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non trước khi vào lớp Một đối với con em các dân tộc thiểu số thực hiện theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ GDĐT.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng.

Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật. Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là tại các cơ sở mầm non ngoài công lập, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới.

Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp, đặc biệt với các lớp 5, lớp 9, lớp 12; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động rà soát và phát triển chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với thực tế triển khai tại các cơ sở giáo dục. Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học. Nghiên cứu và xây dựng Đề án từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

Triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, phấn đấu đến cuối năm 2025 số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt trên 95%.

Đánh giá, phân tích nghiêm túc, cụ thể kết quả phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025, có đối sánh với mục tiêu đề ra của Đề án nâng cao chất lượng kết quả thi tốt nghiệp THPT giai đoạn 2023 - 2025, kết quả sau 04 năm thực hiện chương trình sách giáo khoa mới để có giải pháp cụ thể nhằm phát huy, khắc phục và đưa ra định hướng chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Kỳ thi tuyển sinh các lớp đầu cấp và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Đề

án nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT.

Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi các cấp đạt hiệu quả, chất lượng. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế mà Việt Nam đã cam kết đối với giáo dục, đào tạo cấp tiểu học, THPT (gồm SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2045.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ; rà soát biên chế toàn Ngành để nắm tổng thể, đánh giá cụ thể và tham mưu UBND tỉnh các chính sách về đội ngũ phù hợp. Tuyển dụng số biên chế viên chức đã được giao đảm bảo đủ số lượng và chất lượng (ưu tiên tuyển giáo viên mầm non, tiểu học còn thiếu); rà soát, sắp xếp, điều tiết giáo viên mầm non, phổ thông giữa các cơ sở giáo dục tại địa phương bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ. Xây dựng kế hoạch và thực hiện có lộ trình để đưa đi đào tạo hoặc sắp xếp bố trí lại đối với số giáo viên thừa ở một số cấp học, một số bộ môn.

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Đảm bảo ngân sách thực chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 37/2004/NQ-QH11 của Quốc hội, Luật Giáo dục 2019 và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tham mưu các cấp, các ngành bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 18% trong tổng chi thường xuyên (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo. Xây dựng đề xuất cơ chế, chính sách để khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp (đặc biệt là các nơi có khu công nghiệp, khu chế xuất) thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập, tham gia xã hội hóa giáo dục để giảm người hưởng lương từ ngân sách nhà

nước. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

Chủ động rà soát, tham mưu xây dựng Đề án đầu tư công xây dựng cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2025 – 2030, nhằm tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư; bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu đầu năm và trong năm học; tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình đưa đón học sinh bằng dịch vụ xe ô tô đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em, học sinh.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn

2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông; phối hợp với ngành Văn hóa và Thể thao duy trì các giải đấu thể thao truyền thống trong học sinh, phát triển các câu lạc bộ thể thao trong trường học, công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tiếp tục phát huy thành quả công tác chuyển đổi số ngành Giáo dục, xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung; triển khai thực hiện học bạ số.

Phối hợp Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh trong khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng cũng như hỗ trợ đào tạo, tập huấn cán bộ, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình xã hội của các cơ sở giáo dục. Kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, trung tâm ngoại ngữ, tin học; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

9. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; giáo dục Thừa Thiên Huế

trong hành trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành như: kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thi điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới;...

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 08/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong năm 2025.

Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025. Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Giáo dục và các hoạt động kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp.

Thực hiện đúng nguyên tắc và quy định, khen thưởng nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành để đề xuất biểu dương, khen thưởng tại Đại hội thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII.

Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia hoàn thành tốt các phong trào, cuộc vận động do ngành Giáo dục và các cấp phát động, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao và tạo động lực làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn Ngành./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- Các phòng, ban có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, TH&THCS, THCS, THPT;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Văn phòng HĐND&UBND: LĐ&CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái